Dùng cho thực phẩm và đường ống chịu dầu

HYBRID TOYOCONNECTOR® (Đầu nối chuyên dụng dành cho HYBRID TOYOFOODS-N Hose) Đã đăng ký sáng chế

Loại Dạng clamp Camlock/FERRULE

Dễ lắp đặt | Ngăn hiện tượng rò rỉ và tuột ống | Ngăn ngừa đọng chất dẫn | Có thể lắp đặt tại nơi làm việc

Dùng lại được HYBRID Kết hợp cấu trúc giảm hao hụt áp suất + cấu tạo ngăn rò rỉ và tuột ống + cấu tạo dễ lắp đặt

Cấu trúc đơn giản, trong đó đầu nối lắp vào trơn tru

Điểm nổi bật Cải thiện địa điểm làm việc giúp tăng tính an toàn vận hành và khả năng lắp đặt.

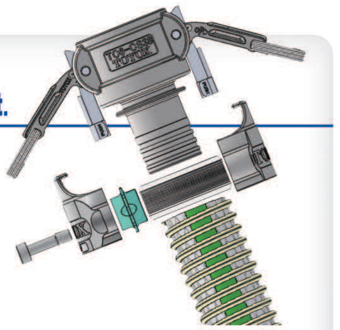

※ Xem trang 56 về Hybrid TOYOFOODS-N Hose.

1. Cấu trúc đơn giản, trong đó đầu nối lắp vào trơn tru

Phần lắp ống mềm và đầu nối có cùng kích thước. Trước đây, việc lắp đầu nối gặp nhiều khó khăn như phải làm nóng ống mềm, v.v., nhưng giờ đây việc này có thể thực hiện đơn giản trong thời gian ngắn.

2. An toàn và đảm bảo nhờ cấu trúc ngăn chặn rò rỉ và tuột ống

Móc đai xiết vừa với rãnh của thân đầu nối, ngăn ống mềm không bị tuột, mang đến sự an toàn trong khi làm việc và giảm thất thoát do sự cố trong khâu sản xuất.

Tay khóa dùng cấu trúc tay khóa kép chống rung lắc và khó bị tuột.

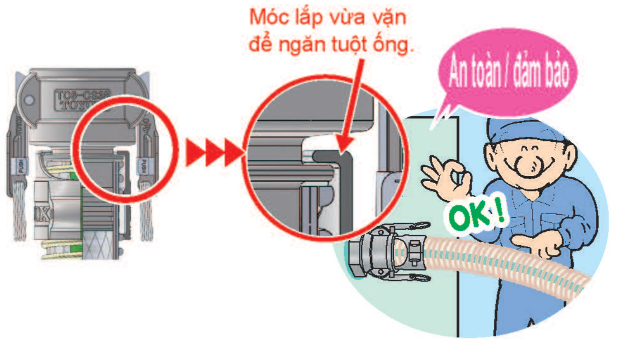

3. Chất dẫn khó đọng lại, giữ cho ống vệ sinh.

Chất dẫn khó đọng lại ở đầu đầu nối và bên trong ống mềm, giữ cho ống vệ sinh.

⚠ Lưu ý Đầu nối này không thích hợp với kiểu vệ sinh tháo máy định kỳ.

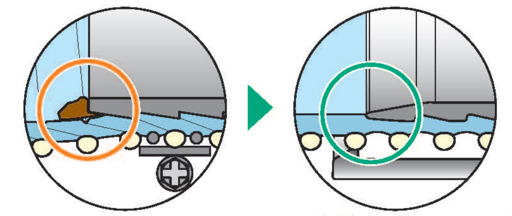

Chất dẫn dễ đọng lại giữa đầu đầu nối và ống mềm.

Chất dẫn khó đọng lại giữa đầu đầu nối và ống mềm, giữa cho ống luôn vệ sinh và an toàn.

⚠ Khoảng áp suất sử dụng và khoảng nhiệt độ sử dụng khi đặt ống mềm tuân theo hiệu suất của ống mềm. Vui lòng kiểm tra bảng thông số ống mềm phù hợp hoặc trang web của chúng tôi.

Thông số bộ phận thay thế

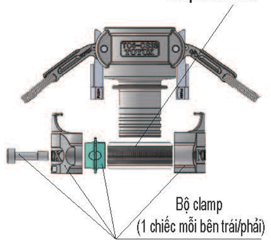

Tên sản phẩm	Mã sản phẩm	Mã sản phẩm đầu nối thích hợp	Đơn vị đóng gói
Bộ clamp Chi tiết: Thân clamp: 1 chiếc mỗi thân (trái/phải) Bu-lông: 2 chiếc Miếng chêm: 1 miếng Vòng đệm: 1 chiếc (chỉ kích cỡ 50)	TC6-F38-CBSS	TC6-CSN38 TC6-ESN38 TC6-FN38-1.5S	1 bộ
	TC6-F50-CBSS	TC6-CSN50 TC6-ESN50 TC6-FN50-2S	1 bộ

Vật liệu/Thân clamp: SCS14 (tương đương SUS316), Bu-lông: SUSXM7 (tương đương SUS304), Nắp cao su: EPDM, Miếng chêm, Vòng đệm (chỉ kích cỡ 50): Polyaxetat, Chất bôi trơn bộ phận ren bu-lông: Mỡ đã đăng ký NSF "H1" (mỡ áp suất cực cao)

Tên sản phẩm	Mã sản phẩm	Mã sản phẩm đầu nối thích hợp	Đơn vị đóng gói
Nắp cao su	TC6-F38-GN	TC6-CSN38 TC6-ESN38 TC6-FN38-1.5S	4 chiếc
	TC6-F50-GN	TC6-CSN50 TC6-ESN50 TC6-FN50-2S	4 chiếc

Vật liệu/Nắp cao su: EPDM

※ Khi tái sử dụng đầu nối TC6-CSN, TC6-ESN hoặc TC6-FN, phải thay nắp cao su.

Trang tham khảo về loại ống mềm thích hợp

HTF-N

▶Tr.56

※ Đầu nối TC6-CSN, TC6-ESN và TC6-FN dành riêng cho Hybrid TOYOFOODS N-Hose. (Không bao gồm loại TOYOCONNECTOR TLHA)
Không sử dụng kiểu khác với HYBRID TOYOFOODS-N vì có nguy cơ rò rỉ, tuột ống, v.v.

Thông số TOYOCONNECTOR Loại TC6-CSN

※ Có thể kết nối với đầu đực KAMLOK (vật liệu: thép không gỉ).

HYBRID RoHS2

Mã sản phẩm	Mã ống mềm thích hợp	Thông số đầu nối	Kích thước (mm)							Đơn vị đóng gói
		Inch	L	ϕd	F	A	B	ϕc	HEX	pc
TC6-CSN38	HTF-N38	1-1/2	106,0	32,0	88,0	184,0	93,0	54,0	6	4
TC6-CSN50	HTF-N50	2	122,5	43,0	106,0	193,0	103,0	63,3	8	2

Vật liệu/Đầu nối, Clamp, Tay khóa: SCS14 (tương đương SUS316), Bộ phận cố định tay khóa, Vòng, Chốt: SUS304, Bu-lông: SUSXM7 (tương đương SUS304), Mã ống mềm thích hợp: Cao su silicon, Nắp cao su: EPDM, Miếng chêm, Vòng đệm (chỉ kích cỡ 50): Polyaxetat, Chất bôi trơn phần ren bu-lông: Mỡ đã đăng ký NSF "H1" (mỡ áp suất cực cao) ※ Sản phẩm tuân thủ các quy định RoHS2 đã sửa đổi

⚠ Hãy đảm bảo kiểm tra "Biện pháp phòng ngừa để đảm bảo sử dụng an toàn" trên trang 145.

Thông số TOYOCONNECTOR Loại TC6-ESN

※ Có thể kết nối với đầu cái KAMLOK (vật liệu: thép không gỉ).

HYBRID RoHS2

Mã sản phẩm	Mã ống mềm thích hợp	Thông số đầu nối	Kích thước (mm)					Đơn vị đóng gói
		Inch	L	ϕd	F	ϕc	HEX	pc
TC6-ESN38	HTF-N38	1-1/2	113,0	32,0	88,0	53,0	6	4
TC6-ESN50	HTF-N50	2	130,0	43,0	106,0	63,0	8	2

Vật liệu/Đầu nối, Clamp: SCS14 (tương đương SUS316), Bu-lông: SUSXM7 (tương đương SUS304), Nắp cao su: EPDM, Miếng chêm, Vòng đệm (chỉ kích cỡ 50): Polyaxetat, Chất bôi trơn phần ren bu-lông: Mỡ đã đăng ký NSF "H1" (mỡ áp suất cực cao) ※ Sản phẩm tuân thủ các quy định RoHS2 đã sửa đổi

⚠ Hãy đảm bảo kiểm tra "Biện pháp phòng ngừa để đảm bảo sử dụng an toàn" trên trang 145.

Thông số TOYOCONNECTOR Loại TLHA

※ Có thể kết nối với đầu cái KAMLOK (vật liệu: thép không gỉ).

RoHS2

※ Sản phẩm tương thích với rãnh của ferrule ISO2852.
※ Khi kết nối, hãy sử dụng lớp đệm cho đầu nối ferrule ISO.

Mã sản phẩm	Đầu nối thích hợp	Thông số đầu nối	Kích thước (mm)					Thông số của FERRULE	Đơn vị đóng gói
		Inch	L	A	B	C	ϕd		pc
TLHA-1.5S	Đầu nối Ferrule tương thích ISO2852	1-1/2	62,0	50,5	43,5	35,7	53,0	1.5S	30
TLHA-2S		2	67,0	64,0	56,5	47,8	63,0	2S	20

Vật liệu/Đầu nối: SUS316L ※ Sản phẩm tuân thủ các quy định RoHS2 đã sửa đổi

⚠ Hãy đảm bảo kiểm tra "Biện pháp phòng ngừa để đảm bảo sử dụng an toàn" trên trang 145.

Thông số TOYOCONNECTOR Loại TC6-FN

HYBRID RoHS2

※ Sản phẩm tương thích với rãnh của ferrule ISO2852.
※ Khi kết nối, hãy sử dụng lớp đệm cho đầu nối ferrule ISO.

Mã sản phẩm	Mã ống mềm thích hợp	Thông số đầu nối	Kích thước (mm)							Thông số của FERRULE	Đơn vị đóng gói
		Inch	L	ϕd	F	A	B	C	HEX		pc
TC6-FN38-1.5S	HTF-N38	1-1/2	77,0	31,0	88,0	50,5	43,5	35,7	6	1.5S	4
TC6-FN50-2S	HTF-N50	2	89,0	42,0	106,0	64,0	56,5	47,8	8	2S	2

Vật liệu/Đầu nối: SUS316L, Clamp: SCS14 (tương đương SUS316), Bu-lông: SUSXM7 (tương đương SUS304), Nắp cao su: EPDM, Miếng chêm, Vòng đệm (chỉ kích cỡ 50): Polyaxetat, Chất bôi trơn phần ren bu-lông: Mỡ đã đăng ký NSF "H1" (mỡ áp suất cực cao) ※ Sản phẩm tuân thủ các quy định RoHS2 đã sửa đổi

⚠ Hãy đảm bảo kiểm tra "Biện pháp phòng ngừa để đảm bảo sử dụng an toàn" trên trang 145.

•Màu sắc thực tế của các sản phẩm được liệt kê có thể hơi khác so với hình minh họa.
•Thông số trong tài liệu này có thể thay đổi để cải thiện mà không cần thông báo trước.